

Theo quy định tại [Luật Cư trú 2020](#) thì từ ngày 01/01/2023, toàn bộ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú bằng giấy sẽ không còn giá trị sử dụng. Do đó, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú đã cấp chỉ còn được sử dụng đến hết ngày 31/12/2022. Sổ hộ khẩu được xem là giấy tờ quan trọng, bắt buộc phải có trong một số giao dịch, thủ tục hành chính. Vậy, khi Sổ hộ khẩu giấy chính thức bị khai tử, người dân cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Khi nào thu hồi Sổ hộ khẩu?

Theo [Thông tư 55/2021/TT-BCA](#) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2022 quy định: Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật Cư trú và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi công dân thực hiện các thủ tục sau đây:

- Đăng ký thường trú;
- Điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú;
- Thực hiện tách hộ;
- Xóa đăng ký thường trú;
- Đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú;
- Xóa đăng ký tạm trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

2. Thu hồi Sổ hộ khẩu, dùng giấy tờ gì để thay thế?

Sổ hộ khẩu là giấy tờ quan trọng sử dụng để chứng minh thông tin cư trú của người dân, là loại giấy tờ cần thiết để đi làm nhiều thủ tục hành chính, giao dịch quan trọng như: thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn; thủ tục làm sổ đỏ, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; mua bán nhà; xác nhận tình trạng hôn nhân;...

Theo quy định Luật Cư trú năm 2020, kể từ ngày 01/7/2022, mọi thông tin liên quan đến cư trú đều được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Do đó, khi bỏ sổ hộ khẩu giấy, công dân chỉ cần xuất trình thẻ CCCD, cơ quan có thẩm quyền sẽ tra cứu được các thông tin cư trú, nhân thân.

Trong trường hợp, người bị thu hồi sổ hộ khẩu khi làm các thủ tục quy định tại Khoản 2 Điều 26 Thông tư 55/2021/TT-BCA nhưng vẫn cần giấy tờ chứng minh cư trú, công dân có thể sử dụng “Giấy xác nhận thông tin về cư trú”

Nội dung của Giấy xác nhận thông tin về cư trú sẽ bao gồm thông tin về thời gian, địa điểm, hình thức đăng ký cư trú.

3. Làm Giấy xác nhận thông tin về cư trú thế nào?

Công dân có quyền yêu cầu cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú theo 02 cách sau đây:

- Trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp xác nhận thông tin về cư trú;

- Gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú.

Thời gian cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú: Cơ quan có thẩm quyền sẽ xác nhận thông tin về cư trú bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử trong 03 ngày làm việc.

4. Hiệu lực của Giấy xác nhận thông tin cư trú?

Giấy xác nhận thông tin cư trú có giá trị trong **06 tháng** kể từ ngày cấp với các trường hợp:

+ Nơi cư trú của người không có cả nơi thường trú và nơi tạm trú do không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú là nơi ở hiện tại của người đó;

+ Trường hợp không có địa điểm chỗ ở cụ thể thì nơi ở hiện tại được xác định là đơn vị hành chính cấp xã nơi người đó đang thực tế sinh sống.

+ Người không có nơi thường trú, nơi tạm trú phải khai báo thông tin về cư trú với cơ quan đăng ký cư trú tại nơi ở hiện tại.

Giấy xác nhận thông tin cư trú có giá trị trong **30 ngày** kể từ ngày cấp với các trường hợp xác nhận thông tin về cư trú.

Nếu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về cư trú và được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu về cư trú thì Giấy xác nhận thông tin về cư trú hết giá trị kể từ thời điểm thực hiện thay đổi.